

Số: 96 /PA-TS-THPT

Krông Nô, ngày 07 tháng 06 năm 2020

**PHƯƠNG ÁN
TUYỂN SINH VÀO 10 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN BAN
NĂM HỌC 2020–2021**

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDDT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDDT ngày 03/5/2019 của Bộ BGDDT (Hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDDT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDDT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDDT ngày 28/2/2018 của Bộ GDDT);

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-SGDDT ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Sở GD&ĐT ban hành Quy định về nội dung thực hiện các phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên đối với tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Hướng dẫn số 634/SGDDT-GDTrH-QLCL ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh THCS, THPT năm học 2020-2021,

Nay trường THPT Trần Phú lập phương án tuyển sinh vào lớp 10 và kế hoạch phân ban năm học 2020-2021 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 240 thí sinh.

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển.

III. ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

1. Điều kiện dự tuyển: Học sinh dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp phổ thông THCS hoặc bồi túc THCS.

- Tuổi dự tuyển: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (Sinh năm 2005).

+ Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.



+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2. Hồ sơ dự tuyển:

- a) Các mẫu hồ sơ theo quy định (do trường phát hành theo mẫu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông);
- b) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- c) Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trong tỉnh);
- d) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp bồi túc THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục cấp;
- đ) Bản chính học bạ;
- e) Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- g) Bốn (4) ảnh cỡ 3cm x 4cm.

Lưu ý: Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có xác nhận của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý. Trong đơn xin dự tuyển, người dự tuyển không bị phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân hoặc đang trong thời gian thi hành án.

IV. CÁC THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH:

1. Địa bàn tuyển sinh:

- Tuyển tất cả các thí sinh tốt nghiệp THCS tại các trường ngoài tỉnh Đăk Nông.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trong tỉnh: Chỉ tuyển các thí sinh có hộ khẩu thường trú thuộc các xã Đăk Sôr, Nam Xuân, Nam Đà, Tân Thành của huyện Krông Nô và học sinh lân cận của xã Long Sơn, Đăk Săk của huyện Đăk Mil.

- Lưu ý: Thí sinh tốt nghiệp THCS tại bất kỳ trường nào trong tỉnh nhưng có hộ khẩu thường trú thuộc các xã nói trên đều có quyền dự tuyển tại trường.

- Tuyển tất cả các thí sinh đã dự thi tại các trường THPT trong địa bàn huyện Krông Nô nhưng không trúng tuyển.

- Trường hợp đặc biệt do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

2. Nguyên tắc xét tuyển sinh:

Xét theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.

3. Điểm xét tuyển:

3.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau:

- a) Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- b) Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- c) Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- d) Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- e) Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- g) Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

3.2. Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, tối đa không quá 1,5 điểm.

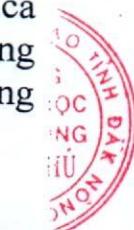
4. Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

- a) Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở trung học cơ sở (nếu lưu ban thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó).
- b) Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên không quá 1,5 điểm.

5. Nếu nhiều người học có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

6. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

- a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm đối tượng 1):
 - Con liệt sĩ;
 - Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
 - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
 - ~~- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám 1945.~~
- b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm đối tượng 2):
 - Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
 - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;



- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng (nhóm đối tượng 3):

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Thí sinh có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

7. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên:

Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng ưu tiên áp dụng cho từng phương thức tuyển sinh được quy định tại (mục IV phần 6) của phương án này.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM BÁN VÀ THU NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian bán hồ sơ và nhận hồ sơ:

Từ ngày 22 tháng 6 đến hết 12 tháng 8 năm 2020.

2. Địa điểm bán và thu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Văn phòng Trường THPT Trần Phú.

3. Thời gian xét tuyển: Ngày 30/7 đến 12/8/2020.

4. Ngày 14/8/2020 nhà trường thông báo kết quả tuyển sinh

5. Ngày 15/8/2020 nộp dữ liệu dự tuyển về phòng GDTrH-QLCL.

VI. KẾ HOẠCH PHÂN BAN: Ban cơ bản.

Trên đây là phương án tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2020-2021, của Trường THPT Trần Phú. Kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Nông xem xét phê duyệt.

DUYỆT SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Cao Đồng